TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Đinh Thị Tin

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh 1978

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị L, sinh 1982

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày: Anh và chị Trương Thị L kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 11 năm 2004, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương, trước lúc kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị L có quan hệ không đúng mực với người đàn ông khác nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng, đời sống chung không có hạnh phúc. Tháng 6/2018 chị L đã làm đơn xin ly hôn và lại tự rút đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Ngày 12/6/2018 Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định đình chỉ số 35/2018/QĐST-HNGĐ đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L. Ngày 12/7/2018 anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với chị L, bởi anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn

giữa đôi bên không thể giàn xếp được, nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn cùng chị L để sớm giải phóng cho cuộc sống của đôi bên.

Chị Trương Thị L thì trình bày rằng: Chị kết hôn với anh Vũ Văn H vào ngày 17/11/2004 và được đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Trước lúc kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H thiếu tin tưởng, cho chị có quan hệ không đúng mực với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng có nhiều va chạm. Thiếu tin tưởng về tình cảm, khúc mắc về kinh tế nên tháng 6/2018, chị đã làm đơn xin ly hôn anh H. Sau suy nghĩ vì con, nên chị đã rút đơn về đoàn tụ. Kể từ đó anh H lại làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/8/2018 chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị nhất trí ly hôn cùng anh H. Quá trình hòa giải ngày 02/11/2018 chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, song do giữa chị và anh H còn khúc mắc với nhau về kinh tế nên chị chưa nhất trí ly hôn cùng anh H.

Về con chung: Anh H và chị L có hai con chung là cháu Vũ Thị Hồng V, sinh ngày 30/3/2005 và cháu Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 02/11/2011.

Nay ly hôn anh H đề nghị việc nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu. Còn chị L đề nghị xin được nuôi cả hai cháu. Anh H và chị L đều tự nguyện không yêu cầu tiến cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Vũ Thị Hồng V có nguyện vọng xin được ở với anh H. Còn cháu Vũ Thị Ngọc A có nguyện vọng xin được ở với chị L.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L tại biên bản lấy lời khai ngày 17/8/2018, chị đề nghị cho được tự thỏa thuận cùng anh H, còn nếu không thỏa thuận được chị sẽ nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về khối tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng vào ngày 07/9/2018. Nếu trong thời gian ngày 07/9/2018 chị không nộp đơn yêu cầu chia tài chung và công nợ chung thì chị sẽ không Tòa án giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 02/11/2018, Tòa án cũng đã xác định cho chị rõ về quyền cũng như nghĩa vụ của mình, song chị L vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H và chị L vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày trên. Riêng về việc nuôi dưỡng con, chị L nhất trí theo nguyện vọng của các cháu.

Đại diện VKSND huyện K phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cũng đã cơ bản chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Trương Thị L. Về con

chung: Giao cháu Vũ Thị Hồng V, sinh ngày 30/3/2005 cho anh Vũ Văn H và cháu Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 02/11/2011 cho chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của đôi bên không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về chia tài sản: Đôi bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án; Về án phí: Anh H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Vũ Văn H đối với chị Trương Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do vậy, TAND huyện K áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Vũ Văn H kết hôn với chị Trương Thị L trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc anh H đề nghị xin ly hôn chị L, chủ yếu là do anh H và chị L không có sự tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm, dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Rạn nứt về tình cảm, mâu thuẫn về kinh tế nên tháng 6/2018 chị L đã làm đơn xin ly hôn anh H, sau chị L rút đơn và được Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Vợ chồng không hàn gắn được, anh H tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Chị L cũng thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, song do chưa giải quyết được với nhau về kinh tế nên chị không nhất trí ly hôn cùng anh H. Xét điều kiện không nhất trí ly hôn của chị L không phải là yếu tố để ràng buộc trong quan hệ tình cảm mà cần phải xét đến thực trạng quan hệ hôn nhân của chị L và anh H, bản thân chị L và anh H tại phiên tòa hôm nay đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể giàn xếp được. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Trương Thị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh H và chị L có hai con Vũ Thị Hồng V, sinh ngày 30/3/2005 và cháu Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 02/11/2011.

Xét điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng con, cùng yêu cầu nuôi dưỡng con chung của đôi bên. Nên cần giao cháu Vũ Thị Hồng V cho anh H và giao cháu Vũ Thị Ngọc A cho chị L để đảm bảo cuộc sống cũng như nguyện vọng cho các cháu là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị L đều tự nguyện không yêu cầu, nên cần chấp nhận.

[5] Về chia tài sản: Anh H và chị L đều không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì anh H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Trương Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Hồng V, sinh ngày 30/3/2005 cho anh Vũ Văn H và giao cháu Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 02/11/2011 cho chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H và chị L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001740 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Anh H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn H chị Trương Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền